

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 27-8-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chỉ.

2. Ông Phạm Văn Toán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2024/TLST-DS ngày 27/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS ngày 27/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-DS ngày 27/6/2025, s ố: 09A/2025/QĐST-DS ngày 25/7/2025, Thông báo mở lại phiên tòa ngày số 01/2025/TB-TA ngày 20/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S.)

Địa chỉ: số G, phố L, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Đ- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Phương L- Giám đốc Ngân hàng TNHH MTV S- Chi nhánh thành phố H. (theo Quyết định số 18/2025/QĐ-TGD ngày 16/02/2025 của Tổng giám đốc Ngân hàng TNHH MTV S)

Người được bà Lê Phương L uỷ quyền lại: bà Hoàng Thị L1- cán bộ ngân hàng thuộc Ngân hàng TNHH MTV S- Chi nhánh thành phố H.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh ngày 04/7/1978.

Số chứng minh nhân dân: 141774154.

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã L, thành phố Hải Phòng).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Văn D có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh thành phố H (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S), cụ thể: Tổng hạn mức cấp tín dụng: 50.000.000đ theo hồ sơ sử dụng thẻ tín dụng Visa Đ2. Hạn mức sử dụng thẻ: 50.000.000đ. Thời hạn thẻ: 12/10/2010 đến 30/9/2011. Mục đích vay: Tiêu dùng. Biện pháp đảm bảo khoản vay: Tín chấp. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày 30/9/2011 đến nay, ông D chưa thanh toán cho Đ2 (nay là V). Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 30/9/2011, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/5/2024, anh D còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 44.535.962 đồng, nợ lãi phát sinh 153.953.472 đồng, và phí chậm thanh toán là 283.365.605 đồng. Tổng cộng anh D còn nợ Ngân hàng là 481.855.039 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nợ, yêu cầu anh Phạm Văn D trả nợ nhưng anh D vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Văn D phải trả Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/5/2024 là 481.855.039 đồng (trong đó nợ gốc: 44.535.962 đồng, lãi phát sinh: 153.953.472 đồng, phí chậm thanh toán 283.365.605 đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh D và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D, cũng như cùng đại diện thôn P đến nhà anh D để làm việc nhưng không có ai ở nhà. Anh D cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không gửi quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ngày 22/4/2025, Tòa án có công văn số 83/CV- TA gửi Phòng quản lý xuất nhập cảnh tra cứu thông tin xuất nhập cảnh của anh Phạm Văn D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Ngày 05/5/2025, Phòng Q – Công an tỉnh H có công văn số 1319/QLXNC trả lời: Không có thông tin về xuất nhập cảnh đối với trường hợp Phạm Văn D như trên.

- Tòa án xác minh về nơi cư trú của anh Phạm Văn D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, được ông Nguyễn Đình T – Phó trưởng công an xã T cung cấp: Anh Phạm Văn D có thông tin nêu trên hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện K.

Tại phiên tòa:

- Nguyên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định tổng số nợ tính đến ngày xét xử 27/8/2025 là: 495.883.867 đồng, (trong đó: Nợ gốc là 44.535.962 đồng, lãi trong hạn: 38.816.876 đồng, lãi phát sinh 129.165.424 đồng, phí chậm thanh toán là 283.365.605 đồng) và yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trên.

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hải Phòng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 116, 117, 155; 280, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95, 100, 103, 209 Luật các Tổ chức tín dụng; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc anh Phạm Văn D trả nợ cho Ngân hàng TNHH MTV S số tiền tính đến ngày xét xử là: 495.883.867 đồng (trong đó: Nợ gốc là 44.535.962 đồng, lãi trong hạn: 38.816.876 đồng, lãi phát sinh 129.165.424 đồng, phí chậm thanh toán là 283.365.605 đồng).

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sẽ tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Từ ngày 30/9/2011, anh Phạm Văn D vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đến ngày 26/6/2024 Ngân hàng mới có đơn khởi kiện yêu cầu anh D phải trả số tiền nợ gốc và lãi. Trong vụ án này, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu, bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không thể hiện ý kiến về việc có đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu hay không. Vì vậy, Tòa án không áp dụng thời hiệu nên xác định việc Ngân hàng khởi kiện về tranh chấp Hợp đồng tín dụng nằm trong thời hiệu quy định.

[2.1.]. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì thấy:

Nội dung và hình thức của Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký kết giữa anh D và

Ngân hàng tuân thủ quy định của pháp luật, hai bên đều ký nhận vào hợp đồng nên Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng Đ1 đã phát hành thẻ tín dụng và giải ngân cho anh D số tiền 50.000.000đ. Sau khi nhận tiền, anh D đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, vi phạm các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 31/5/2024, anh D còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 44.535.962 đồng, nợ lãi phát sinh 153.953.472 đồng, + phí chậm thanh toán là 283.365.605 đồng. Tổng cộng anh D còn nợ Đ2 là 481.855.039 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nợ, yêu cầu anh Phạm Văn D trả nợ nhưng anh D vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D trả nợ là có căn cứ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/8/2025 anh D đã nợ ngân hàng tổng số tiền 495.883.867 đồng (trong đó: Nợ gốc là 44.535.962 đồng, lãi trong hạn: 38.816.876 đồng, lãi phát sinh 129.165.424 đồng, phí chậm thanh toán là 283.365.605 đồng). Vì vậy, cần buộc anh D phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi suất theo quy định tính đến ngày xét xử 27/8/2025 tổng số tiền là 495.883.867 đồng.

[2.2]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 116, 117, 155; 280, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95, 100, 103, 209 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S)

Xác định đến hết ngày 27/8/2025, anh Phạm Văn D còn nợ Ngân hàng TMCP Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) số tiền là: 495.883.867 đồng , (trong đó: Nợ gốc là 44.535.962 đồng, lãi trong hạn: 38.816.876 đồng, lãi phát sinh 129.165.424 đồng , phí chậm thanh toán là 283.365.605 đồng).

Buộc anh Phạm Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) số tiền tính đến hết ngày 27/8/2025 là: 495.883.867 đồng.

Kể từ ngày 28/8/2025, anh D còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh, lãi

phạt chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng.

3. Về án phí: anh Phạm Văn D phải chịu 23.835.400 đồng (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ1 (nay là Ngân hàng TNHH MTV S) số tiền 11.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00006477 ngày 25/11/2024 tại Chi cục THADS huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là Phòng THADS khu vực 10- THADS thành phố Hải Phòng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10-Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 10-THADS TP. Hải Phòng;
- Lưu: Tòa án, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hà